

## VAI TRÒ CỦA TƯ DUY NGHỆ THUẬT ĐỐI VỚI LỐI SỐNG

NGUYỄN VĂN PHÚC<sup>(\*)</sup>

*Trong bài viết này, tác giả đã luận giải vai trò quan trọng của tư duy nghệ thuật đối với lối sống. Điều này, theo tác giả, thể hiện ở chỗ: 1/ Góp phần tạo nên tính đa dạng của lối sống trên phạm vi xã hội; 2/ Góp phần phát triển lối sống năng động, sáng tạo; 3/ Góp phần tạo nên phương diện lễ sống, ý nghĩa cuộc sống; 4/ Góp phần phát triển tình cảm, mối quan tâm giữa con người với con người; 5/ Góp phần tạo nên sự cân bằng trong lối sống; 6/ Góp phần nâng cao chất lượng của lối sống; 7/ Góp phần xây dựng lối sống tôn trọng và hoà hợp với tự nhiên; 8/ Góp phần hình thành lối sống đẹp, có văn hoá của con người.*

Lối sống là một trong ba lĩnh vực then chốt của văn hoá. Xây dựng lối sống mới, lối sống văn hoá là một trong những nhiệm vụ vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong sự nghiệp xây dựng nền văn hoá và con người Việt Nam theo tiêu chí tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Với tư cách tổng hoà những đặc điểm chủ yếu trong toàn bộ hoạt động sống của con người trong những điều kiện kinh tế - xã hội nhất định, lối sống bị quy định bởi hoạt động sống. C.Mác từng nói rằng, hoạt động của con người như thế nào thì họ là như thế ấy. Nói đến hoạt động của con người, trước hết là nói đến hoạt động sản xuất, hoạt động thực tiễn. Nhưng hoạt động của con người còn bao hàm hoạt động tinh thần, trong đó tư duy là một loại hình có vai trò đặc biệt. Trong quan hệ với lối sống, chính tư duy là nhân tố quy định trực tiếp; bởi người ta nghĩ thế nào thì hoạt động và sống như thế đó. Vai trò của tư duy ngày càng gia tăng khi xã hội càng phát triển, hoạt động sống của con người ngày càng tự giác và có ý thức hơn.

Vai trò của tư duy đối với lối sống là đa

dạng. Tính đa dạng này bị quy định bởi tính đa dạng của các loại hình tư duy. Trong số các loại hình tư duy, tư duy nghệ thuật là loại hình tư duy đặc thù, có vai trò đặc thù đối với lối sống.

*Tư duy nghệ thuật* là tư duy được thể hiện và thực hiện trong quá trình sáng tạo và thụ cảm nghệ thuật. Sáng tạo và thụ cảm nghệ thuật là hình thái đặc trưng và là hình thái cao nhất của hoạt động thẩm mỹ; trong sáng tạo và thụ cảm bao hàm cả đánh giá giá trị. Chủ thể của tư duy nghệ thuật trước hết là các nghệ sĩ, những người sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật. Nhưng nghệ sĩ chỉ sáng tạo tác phẩm, công chúng mới là người làm cho tác phẩm tồn tại, có đời sống thật sự. Như vậy, chủ thể của tư duy nghệ thuật bao hàm cả công chúng nghệ thuật, tức những người cảm thụ, thưởng thức nghệ thuật. Do đó, nói đến vai trò của tư duy nghệ thuật đối với lối sống là nói đến vai trò của nó đối với lối sống cả ở người nghệ sĩ, lẫn ở công chúng, tức lối sống của con

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ. Trưởng phòng Đạo đức học và Mỹ học, Viện Triết học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

người nói chung trong những điều kiện xã hội, lịch sử nhất định.

Là hình thái kết tinh và là hình thái cao nhất của tư duy thẩm mỹ, tư duy nghệ thuật có một vai trò độc đáo không thể thay thế đối với lối sống con người. Có thể nhìn nhận vai trò của tư duy nghệ thuật đối với lối sống trên những phương diện sau:

*Thứ nhất*, khác với tư duy khoa học, *tư duy nghệ thuật là tư duy tái hiện, tái tạo*. Nếu tư duy khoa học hướng đến việc phát hiện bản chất, các quy luật của đối tượng, sự vật và thể hiện kết quả dưới dạng các *khái niệm trừu tượng*, thì tư duy nghệ thuật lại tái hiện, tái tạo hiện thực, cuộc sống dưới dạng những hình tượng cụ thể, sinh động. Trong tư duy nghệ thuật, bản chất, các quy luật của hiện thực, cuộc sống không hiện ra dưới dạng trừu tượng của khái niệm mà biểu hiện qua hình tượng cụ thể, sinh động. *Hình tượng nghệ thuật* là sáng tạo của chủ thể tư duy. Xét về mặt nhận thức luận, hình tượng nghệ thuật, về bản chất, cũng là sự phản ánh hiện thực; tuy nhiên, sự phản ánh này không phải là trực tiếp, mà là gián tiếp và được thực hiện thông qua sự sáng tạo mang tính cá nhân, in đậm dấu ấn chủ thể. Vì thế, tư duy nghệ thuật không chấp nhận sự giống nhau, sự lặp lại, sự sao chép; nó luôn giả định tính cá biệt, điển hình và độc đáo. Theo nghĩa đó, sự phát triển của tư duy nghệ thuật góp phần tạo nên những cá tính của nhân cách. Cá tính này không chỉ thể hiện trong tư duy mà từ tư duy, cùng với tư duy, nó mở rộng ra trong mọi mặt của hoạt động, của đời sống con người. Như vậy, trong khi xác lập cá tính, *tư duy*

*nghệ thuật góp phần tạo nên tính đa dạng của lối sống trên phạm vi xã hội*.

Tính đa dạng của lối sống là một trong những biểu hiện của tính đa dạng văn hoá. Như sự nhấn mạnh của UNESCO, tính đa dạng của văn hoá cũng chính là sự giàu có về mặt văn hoá của nhân loại. Phát triển sự đa dạng của lối sống, của văn hoá không chỉ là đòi hỏi, mà còn là động lực của phát triển trong điều kiện toàn cầu hoá luôn tiềm ẩn nguy cơ đồng nhất hoá các giá trị văn hoá và lối sống.

*Thứ hai*, trong quá trình tư duy nghệ thuật, người nghệ sĩ lấy chất liệu từ hiện thực, nhưng kết quả của tư duy nghệ thuật, tức hình tượng nghệ thuật không phải là sự sao chép hiện thực, mà là sự thăng hoa của hiện thực, là *hư cấu, sáng tạo*. Tư duy nghệ thuật đích thực luôn là tư duy sáng tạo. Mỗi hình tượng nghệ thuật, mỗi tác phẩm nghệ thuật, đều khai mở những cách cảm, cách nghĩ, cách nhìn nhận cuộc sống và con người một cách độc đáo, sáng tạo. Sáng tạo không chỉ thể hiện trong tư duy của nghệ sĩ, mà còn thể hiện trong quá trình thụ cảm của công chúng. Thụ cảm nghệ thuật không phải là tác động một chiều từ tác phẩm đến công chúng, mà là một quan hệ hai chiều. Quá trình và nội dung của thụ cảm nghệ thuật, *một mặt*, phụ thuộc vào giá trị tác phẩm nghệ thuật với tư cách là kết tinh những năng lực thẩm mỹ của nghệ sĩ; *mặt khác*, phụ thuộc vào khả năng khám phá, sự sáng tạo của người tiếp nhận. Mỗi người đọc, người xem, người nghe đều tiếp nhận tác phẩm nghệ thuật theo một cách riêng; in dấu ấn riêng lên việc thụ cảm và đánh giá giá trị của tác phẩm nghệ thuật. Chính quá

trình này làm cho tác phẩm nghệ thuật trở thành một “khối đa diện thẩm mỹ” với nhiều tầng, nhiều lớp giá trị, ý nghĩa. Tính sáng tạo trong tư duy nghệ thuật được thực hiện một cách đặc biệt thông qua các năng lực: *cảm hứng, trực giác, những liên tưởng đa chiều và bất ngờ*. Những năng lực này là biểu hiện của năng lực sáng tạo trong tư duy nghệ thuật; đồng thời, chúng cũng là kết quả của tư duy nghệ thuật. Bởi chính trong hoạt động của tư duy nghệ thuật mà cảm hứng, trực giác, liên tưởng được hình thành và phát triển. Vì thế, sự phát triển của tư duy nghệ thuật góp phần phát triển năng lực sáng tạo của con người. Năng lực sáng tạo của con người vừa là điều kiện cho hoạt động sống, vừa góp phần nâng cao chất lượng của lối sống. Như vậy, *sự phát triển tư duy nghệ thuật góp phần phát triển lối sống năng động, sáng tạo*.

*Thứ ba*, nói đến nghệ thuật là nói đến tình cảm, cảm xúc. Người nghệ sĩ cảm xúc trước các cảnh đời, các thân phận con người, các hiện tượng của cuộc sống, từ đó mà sáng tạo nên những tác phẩm, những hình tượng nghệ thuật. Thậm chí những đối tượng ngoại giới là đối tượng tự nhiên vô tri, vô giác nhưng thông qua cảm xúc và tái tạo của người nghệ sĩ cũng trở nên sinh động, có tình cảm, tâm hồn. Người xưa hay dùng từ *cảm tác* (nhân cảm xúc mà sáng tác) trong tiêu đề một bài thơ hoặc đề từ một bức tranh là có ý như vậy. Nghệ thuật không phải là lập luận, lý giải, thuyết lý, mà là giải bày tình cảm, tâm tư. Các tác phẩm nghệ thuật, các hình tượng nghệ thuật là sự đối tượng hoá, là kết tinh tâm tư, tình cảm, nguyện vọng người nghệ sĩ. Thụ cảm nghệ thuật

là sự giải mã cảm xúc, đồng thời là sự cộng cảm giữa công chúng và người sáng tạo. Thiếu đi yếu tố tình cảm, cảm xúc không chỉ không có sáng tạo nghệ thuật mà cũng có nghĩa là không có thụ cảm, thưởng thức nghệ thuật. Với tư cách phương thức biểu hiện và phương thức thụ cảm hiện thực cuộc sống, *tư duy nghệ thuật góp phần phát triển tình cảm, mối quan tâm giữa con người và con người*. Đây chính là một trong những tác nhân tạo nên ý nghĩa của lối sống, tạo nên phương diện lễ sống. Sống có tình cảm là khởi đầu của lối sống có trách nhiệm. Tình cảm là cơ sở tâm lý, đồng thời là động cơ thôi thúc con người thực hiện trách nhiệm đối với người khác, đối với xã hội. Đặc biệt, trong điều kiện kinh tế thị trường, khi lợi ích cá nhân được đẩy lên cao độ, thì tình cảm, sự quan tâm và trách nhiệm giữa con người với con người có nguy cơ mai một. Phát triển tư duy nghệ thuật, cả với tư cách tư duy sáng tạo lẫn với tư cách tư duy cảm thụ, thưởng ngoạn sẽ là một trong những giải pháp để xây dựng lối sống có tình nghĩa, có trách nhiệm trong điều kiện hiện nay.

*Thứ tư*, trong tư duy nghệ thuật không chỉ có yếu tố tình cảm, cảm xúc, mà còn có yếu tố trí tuệ, tri thức. Hình tượng nghệ thuật không chỉ là biểu hiện, mà còn là phản ánh; do vậy, tư duy nghệ thuật là quá trình khám phá, phát hiện bằng và thông qua cảm xúc. Nghệ thuật không khám phá chân lý của sự kiện mà khám phá “chân lý” của cuộc đời, khám phá và mách bảo con người cách hành xử có nhân tính. Cũng như tư duy nói chung, tư duy nghệ thuật có chức năng cung cấp cho con người những tri thức nhất định.

Khác với tri thức khoa học, tri thức với tư cách kết quả của tư duy nghệ thuật là một loại tri thức đặc biệt. Đó là tri thức về những bí ẩn của cuộc đời, của tồn tại người. Không có gì có ý nghĩa hơn đối với con người bằng tri thức về cuộc đời, về đời người. Nhưng cuộc đời, đời người là một cái gì đó thật khó đưa vào khuôn khổ những tri thức, những khái niệm lôgic trừu tượng của tư duy khoa học. Tính đa dạng, phức tạp và mâu thuẫn của cuộc đời khiến người ta chỉ có thể tiếp cận nó một cách sinh động bằng chính sự thể nghiệm, hoặc là trực tiếp trong hoạt động sống, hoặc hoặc là gián tiếp thông qua thụ cảm các hình tượng nghệ thuật. Với tư cách kết quả của tư duy nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật có thể đưa dẫn con người đến với những bí ẩn của cuộc đời; vì trong khi khám phá, phát hiện một lĩnh vực, một tính quy luật chung nào đó của cuộc đời, nó đồng thời biểu hiện một sự đánh giá giá trị nhất định. Cảm thụ những hình tượng nghệ thuật, công chúng vừa được trải nghiệm cuộc đời qua các hiện tượng, các cảnh đời, vừa được gợi ý bởi sự đánh giá, sự biểu hiện của tác giả. Sự thống nhất hai phương diện này tạo nên tính đặc thù và ưu thế của tri thức mà tư duy nghệ thuật đưa lại. Nhờ ưu thế này, sự phát triển của tư duy nghệ thuật sẽ giúp con người tiếp cận được ý nghĩa cuộc sống, sứ mệnh và nghĩa vụ của mình; nghĩa là *nó góp phần tạo nên phương diện lẽ sống, ý nghĩa cuộc sống.*

*Thứ năm*, trong tư duy nghệ thuật, phương diện tình cảm, cảm xúc và phương diện trí tuệ, tri thức không tồn tại độc lập và tách rời nhau. Nói cụ thể hơn, tri thức nghệ thuật là tri thức được

bộc lộ ra qua cảm xúc. Nghệ sĩ trong trạng thái cảm xúc mà nhận diện lẽ sống, trách nhiệm và ý nghĩa cuộc đời. Công chúng nghệ thuật cũng tiếp nhận, giải mã ý nghĩa, giá trị của một tác phẩm, một hình tượng nghệ thuật trong trạng thái cảm xúc, mà thiếu nó thì không thể có quá trình thụ cảm, thưởng ngoạn nghệ thuật. Cũng như vậy, những cảm xúc trong sáng tạo và thụ cảm nghệ thuật không phải là những *cảm xúc thuần túy*, mà là những cảm xúc mang tính trí tuệ, được nảy sinh trên cơ sở vốn tri thức, phong văn hoá của nghệ sĩ hoặc người thụ cảm. Những người có phong tri thức, văn hoá rộng hẹp khác nhau sẽ cảm xúc và thụ cảm nghệ thuật nói riêng và thẩm mỹ nói chung một cách khác nhau. Tri thức phong phú và sâu sắc, đặc biệt là tri thức trong lĩnh vực thẩm mỹ sẽ là một trong những nhân tố tạo nên sự tinh tế của thị hiếu và do đó, sự tinh tế của cảm xúc. Lunasarxki có lý khi nhận xét rằng, tình cảm thẩm mỹ là một loại tình cảm thông minh. Là sự thống nhất giữa phương diện tình cảm, cảm xúc và phương diện trí tuệ, lý trí, *tư duy nghệ thuật góp phần tạo nên sự cân bằng trong lối sống, khắc phục sự thiên lệch trong đời sống con người*; chẳng hạn, sự thiên lệch giữa lý trí và tình cảm, sự mất cân đối giữa nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần, giữa mức sống và ý nghĩa cuộc sống. Trong điều kiện kinh tế thị trường, hiện đại hoá xã hội, sự phát triển thái quá của tư duy khoa học, tư duy kinh tế, tư duy lôgic nói chung, cùng với sự phát triển thái quá của các nhu cầu hưởng thụ vật chất chính là những tác nhân tiêu cực đối với tiến bộ xã hội, đối với sự phát

triển hài hoà nhân cách con người và lối sống của họ. Một trong những giải pháp khắc phục tình trạng này là tạo ra những điều kiện thuận lợi nhằm phát triển tư duy nghệ thuật, tư duy thẩm mỹ cho con người, qua đó mang lại sự cân bằng trong tư duy, trong lối sống. Lối sống có sự cân bằng và tránh được những đòi hỏi thái quá chính là một trong những yếu tố tạo nên hạnh phúc của con người.

*Thứ sáu*, hình tượng nghệ thuật là sự thống nhất giữa cái hiện thực và cái lý tưởng, ước mơ. Người nghệ sĩ xuất phát từ hiện thực, nhưng nhìn nhận hiện thực thông qua lý tưởng thẩm mỹ của mình. Lý tưởng thẩm mỹ phản ánh xu thế phát triển của hiện thực, cuộc sống và khát vọng của người nghệ sĩ về những giá trị cuộc sống, đặc biệt là những giá trị về nhân cách con người. Nó được hình thành trong tư duy nghệ thuật, đồng thời là phương thức để tư duy nghệ thuật quán triệt hiện thực, nhìn nhận hiện thực cuộc sống một cách tích cực, lạc quan. Theo nghĩa đó, tư duy nghệ thuật góp phần tạo ra niềm tin và động lực cho cuộc sống, làm cho lối sống của con người trở nên năng động và có ý nghĩa hơn. Với sự giúp đỡ của lý tưởng thẩm mỹ được đem lại nhờ tư duy nghệ thuật, con người sẽ có thêm khát vọng và động lực vươn lên trong cuộc sống, chiếm lĩnh những mục tiêu, những giá trị cuộc sống. *Chất lượng của lối sống sẽ được nâng lên nhờ sự hiện diện và vai trò thúc đẩy của lý tưởng thẩm mỹ với tư cách là nhân tố của tư duy nghệ thuật.*

*Thứ bảy*, là sự thống nhất của những mặt đối lập (chủ quan - khách quan, cụ thể - khái quát, tình cảm- trí tuệ, hiện

thực - lý tưởng), hình tượng nghệ thuật và do đó, tư duy nghệ thuật hướng đến sự *hài hoà* nhằm khám phá, thể hiện sự hài hoà của hiện thực, cuộc sống. Đặc trưng của tư duy nghệ thuật là sự phản ứng nhanh nhạy đối với cái hài hoà. Hình tượng nghệ thuật là sự kết hợp hài hoà các yếu tố, là sự điều chỉnh trong tư duy những mất cân đối của hiện thực, cuộc sống. Không chỉ sáng tạo mà thụ cảm nghệ thuật cũng đòi hỏi một khả năng nhất định trong việc tiếp cận sự hài hoà. Sự hài hoà này không chỉ có trong nhận biết, cảm thụ, mà còn thể hiện ra trong tương giao giữa con người và hiện thực, giữa nghệ sĩ và công chúng thông qua sáng tạo và thưởng ngoạn nghệ thuật. Những năng lực tương giao, cộng cảm với tính cách biểu hiện của hài hoà chính là đặc trưng và yêu cầu của tư duy nghệ thuật. *Chúng có vai trò tích cực trong việc kết nối con người với con người, cá nhân với xã hội.* Sự tương giao, cộng cảm, sự kết nối con người với con người vừa góp phần tạo nên một xã hội hài hoà, vừa góp phần tạo nên một lối sống hài hoà, biết lấy sự hài hoà, sự đồng thuận giữa con người với con người, giữa cá nhân với xã hội làm mục đích và giá trị cuộc sống. Vai trò này càng cần được nhấn mạnh và phát huy hơn trong điều kiện hiện nay khi kinh tế thị trường đẩy sự phân cực giàu nghèo lên cao độ, những kì thị chủng tộc, sắc tộc đang tạo ra những ngăn cách ngày càng lớn giữa con người với con người, giữa sắc tộc này với sắc tộc kia. Văn hoá, trong đó có nghệ thuật, tư duy nghệ thuật có sứ mệnh góp phần khắc phục tình trạng này.

Cùng với việc góp phần tạo nên sự hài

hoà giữa con người với con người, giữa cá nhân với xã hội, tư duy nghệ thuật còn góp phần tạo nên quan hệ hài hoà giữa con người với tự nhiên. Tự nhiên, trong tư duy nghệ thuật bao giờ cũng có yếu tố nhân hoá, chủ thể hoá. Nếu tư duy khoa học được đặc trưng ở quá trình tác động của khách thể, đối tượng tới ý thức chủ thể thì đặc trưng của tư duy nghệ thuật được thể hiện ở quá trình tư duy đi từ chủ thể đến khách thể, đối tượng. Thuyết *Nhập cảm* trong mỹ học có lý khi cho rằng, tư duy nghệ thuật là quá trình di nhập tình cảm từ chủ thể đến đối tượng, làm cho đối tượng từ chỗ là vô hồn trở thành có hồn. Điều này được thể hiện đặc biệt rõ trong quá trình nhân hoá tự nhiên bởi tư duy nghệ thuật. Tự nhiên (sông núi, trời mây, cỏ cây, hoa trái,...) khi trở thành đối tượng của tư duy nghệ thuật, khi được tái tạo thành hình tượng nghệ thuật thì bao giờ cũng biểu hiện tâm tư, tình cảm, nguyện vọng, của con người. Theo nghĩa này, *tư duy nghệ thuật có vai trò tích cực trong việc kết nối con người (xã hội) với tự nhiên, góp phần xây dựng lối sống tôn trọng và hoà hợp với tự nhiên*. Điều này càng có ý nghĩa hơn khi hiện nay dưới tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường, của lối sống đề cao tiêu thụ, nhân loại đang khai thác tự nhiên quá khả năng chịu đựng của nó. Trong quan hệ in đậm dấu ấn thực dụng và vô cảm đó, tự nhiên chỉ hiện ra như là vật sở hữu thuần túy mà theo đó, người ta có thể mặc sức bóc lột để đáp ứng các nhu cầu không biết thế nào là đủ của mình. Hậu quả là, không chỉ tự nhiên, môi trường bị tàn phá mà đồng thời, những thảm họa môi sinh mà con người

phải gánh chịu đang có nguy cơ huỷ diệt cả sự sống con người. Để khắc phục tình trạng này, cố nhiên cần nhiều giải pháp; trong đó, việc phát huy năng lực nhân hoá của tư duy nghệ thuật trong quan hệ với thiên nhiên, môi trường nhằm tạo nên lối sống tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên có ý nghĩa rất quan trọng.

*Sau cùng*, với tư cách tổng hoà tất cả những đặc trưng trên, tư duy nghệ thuật là tư duy hướng tới cái đẹp, tư duy về cái đẹp, cổ vũ cho cái đẹp. Hình tượng nghệ thuật chính diện là sự phản ánh, sự kết tinh, sự thăng hoa và tôn vinh cái đẹp trong đời sống hiện thực. Hình tượng nghệ thuật phản diện cũng gián tiếp thực hiện chức năng này; bởi khi sáng tạo nó, người nghệ sĩ dựa trên cơ sở khẳng định cái đẹp và phê phán cái xấu. Sự thụ cảm hình tượng chính diện hay phản diện, do vậy, đều tạo nên tình cảm và thái độ khẳng định cái đẹp và phê phán cái xấu. Cái đẹp là trung tâm của quan hệ thẩm mỹ, quan hệ nghệ thuật giữa con người và hiện thực. Vì thế, *sự phát triển của năng lực tư duy nghệ thuật có tác dụng tích cực tới sự hình thành lối sống đẹp, lối sống văn hoá, lối sống mà mọi phương diện, mọi hoạt động đều diễn ra theo quy luật của cái đẹp*.

Do có vai trò to lớn như vậy đối với lối sống nên việc phát triển tư duy nghệ thuật, rộng ra là tư duy thẩm mỹ không đơn thuần chỉ là vấn đề thuộc lĩnh vực thẩm mỹ, mà còn là vấn đề của lối sống. Phát triển năng lực tư duy nghệ thuật, tư duy thẩm mỹ, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ, chính là tạo ra một nhân tố thuận lợi cho việc xây dựng lối sống mới, lối sống văn hoá trong điều kiện hiện nay. □